UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ TRẦN PHÚ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:361/BC-UBND	*Xã Trần Phú, ngày 15 tháng 06 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả rà soát, tổng hợp nguồn lực ngân sách, đầu tư công và mức độ bảo đảm nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ đã được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trên địa bàn xã Trần Phú

Kính gửi: Sở Tài chính thành phố Hải Phòng.

Thực hiện Công văn số 1184/UBND-NVKTGS ngày 14/6/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc bổ sung, hoàn thiện báo cáo số lượng nhiệm vụ, thủ tục của 04 trục, 03 cấp theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương; UBND xã Trần Phú báo cáo kết quả rà soát như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Từ ngày 01/7/2025, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã Trần Phú tiếp nhận và thực hiện nhiều nhiệm vụ quản lý nhà nước được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền từ cấp huyện và cấp thành phố trên các lĩnh vực: đầu tư công, tài chính - ngân sách, đất đai, xây dựng, nông nghiệp, môi trường, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh và quản lý tài sản công.

Sau gần 01 năm triển khai thực hiện, các nhiệm vụ được giao cơ bản được tiếp nhận đầy đủ, tổ chức thực hiện ổn định, bảo đảm không gián đoạn hoạt động quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

Các lĩnh vực phát sinh nhiều nhiệm vụ sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp gồm: quản lý đầu tư công; quản lý đất đai; quản lý xây dựng; bảo vệ môi trường; phát triển sản xuất nông nghiệp; quản lý tài sản công.

1. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền

Tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn xã

1.1 Nhiệm vụ thực hiện độc lập:

a. Tiếp nhận, bàn giao hồ sơ và chuẩn hóa dữ liệu nguyên trạng

Tiếp nhận nguyên trạng dữ liệu: Chủ trì tiếp nhận toàn bộ hồ sơ, tài liệu quản lý kinh tế, hộ kinh doanh, hợp tác xã, quy hoạch xây dựng và đất đai từ các đơn vị hành chính cũ bàn giao về địa bàn mới.

Thực hiện số hóa, đồng bộ dữ liệu: Độc lập triển khai cập nhật, chuẩn hóa hệ thống thông tin, mã định danh và dữ liệu đăng ký của các tổ chức, cá nhân kinh doanh theo địa giới hành chính mới.

b. Thẩm định hành chính và cấp các loại giấy phép

Đăng ký kinh doanh: Độc lập thụ lý hồ sơ, quyết định cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; hướng dẫn thay đổi thông tin đăng ký (đổi địa chỉ, tên đơn vị hành chính cũ sang mới) cho người dân.

Cấp giấy phép ngành công thương: Thẩm định độc lập và cấp các loại giấy phép bán lẻ rượu, thuốc lá; giấy phép đủ điều kiện kinh doanh khí hóa lỏng (LPG) hoặc các ngành nghề kinh doanh có điều kiện thuộc thẩm quyền phân cấp.

Cấp phép hạ tầng, xây dựng: Trực tiếp thụ lý hồ sơ thẩm định, cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ; chấp thuận địa điểm xây dựng hoặc cấp phép thi công các công trình thuộc phạm vi phân cấp quản lý tại địa phương. [1, 2]

c. Độc lập kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

Kiểm tra đăng ký kinh doanh: Tự tổ chức các đợt hậu kiểm, theo dõi việc chấp hành pháp luật của các hộ kinh doanh; ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc cưỡng chế giải thể, chấm dứt hoạt động đối với các trường hợp vi phạm.

Quản lý thị trường, giá cả: Độc lập theo dõi diễn biến giá cả các mặt hàng thiết yếu, quản lý hoạt động tại các chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn mới sáp nhập để kịp thời báo cáo lãnh đạo địa phương.

Giám sát sử dụng đất đai, môi trường: Trực tiếp kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp, công nghiệp thuộc thẩm quyền.

d. Quản lý, vận hành và báo cáo chuyên ngành

Vận hành hệ thống thông tin: Độc lập duy trì, bảo mật và khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành kinh tế, công thương, xây dựng tại địa phương. [1, 2]

Báo cáo định kỳ: Độc lập tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo định kỳ về tình hình phát triển kinh tế, công nghiệp, thương mại, dịch vụ gửi UBND và cơ quan quản lý ngành cấp trên.

1.2 Nhiệm vụ thực hiện phối hợp:

a. Phối hợp xử lý tài chính, ngân sách và tài sản công

Báo cáo phương án xử lý tài sản: Phối hợp với Bộ Tài chính và Sở Tài chính tổng hợp, phân loại, lập phương án bàn giao, điều chuyển hoặc thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng, tài sản công thuộc sở hữu toàn dân của các đơn vị sáp nhập.

Chuyển giao số liệu ngân sách: Đối chiếu, chốt số liệu quyết toán ngân sách nhà nước, các khoản thu/chi ngân sách dở dang của năm tài chính hiện tại với Sở Tài chính để thực hiện nhập dòng, đồng bộ dòng vốn về đơn vị hành chính mới.

c. Đồng bộ quy hoạch và kế hoạch đầu tư công

Điều chỉnh quy hoạch tích hợp: Báo cáo và làm việc với Sở Tài chính để cập nhật, điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật, cụm công

nghiệp nông thôn, vùng sản xuất nông nghiệp phù hợp với địa giới hành chính mới.

Rà soát danh mục đầu tư công: Tổng hợp, báo cáo lên Sở Tài chính danh mục các dự án đầu tư công.

c. Đồng bộ hệ thống thông tin và dữ liệu chuyên ngành

Chuyển giao dữ liệu doanh nghiệp: Phối hợp với Cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thực hiện đồng bộ, chuẩn hóa, quét dọn dữ liệu đăng ký hộ kinh doanh, hợp tác xã để tránh trùng lặp hoặc lỗi mã số định danh trên hệ thống thông tin quốc gia.

Liên thông dữ liệu hạ tầng: Kết nối và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu về đất đai, môi trường, giấy phép xây dựng, bản đồ số hóa quy hoạch lên các trục liên thông dữ liệu của Sở Xây dựng và Sở Tài nguyên và Môi trường.

d. Nhận hướng dẫn nghiệp vụ và thực hiện phân cấp, ủy quyền

Thực hiện nhiệm vụ phân cấp mới: Nhận bàn giao các nhiệm vụ được cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền phù hợp với thẩm quyền mở rộng của mô hình chính quyền 2 cấp.

1.3 Nhiệm vụ thực hiện phối hợp:

a. Ổn định lĩnh vực Xây dựng, Đô thị và Giao thông

Quản lý quy hoạch: Tham mưu tổ chức thực hiện, quản lý các đồ án quy hoạch đô thị và nông thôn.

Cấp phép xây dựng: Thẩm định và chịu trách nhiệm trực tiếp về việc cấp các loại giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ, chấp thuận địa điểm xây dựng theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b. Ổn định lĩnh vực Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp và Thương mại

Phát triển cụm công nghiệp: Tham mưu quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp, khu tiểu thủ công nghiệp và hỗ trợ phát triển các làng nghề truyền thống.

Thương mại và Dịch vụ: Ổn định hoạt động giao thương tại hệ thống chợ trung tâm, trung tâm thương mại; quản lý hoạt động xúc tiến thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Giám sát giá cả, năng lượng: Tổ chức kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về giá, bao gồm cả nhiệm vụ đặc thù như kiểm tra giá bán lẻ điện cho người lao động, sinh viên thuê nhà.

c. Ổn định lĩnh vực Tài chính, Kế hoạch và Ngân sách

Kế hoạch đầu tư công: Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ngắn hạn, trung hạn; quản lý danh mục và điều phối nguồn vốn đầu tư công tại địa phương.

Quản lý kinh tế tập thể: Thụ lý hồ sơ và quản lý hoạt động đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Số hóa dữ liệu: Duy trì, cập nhật và đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký kinh doanh và quản lý thuế đối với các hộ kinh doanh sau sáp nhập.

d. Ổn định lĩnh vực Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường

Phát triển nông thôn: Quản lý nhà nước về khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn.

Tài nguyên và Môi trường: Tham mưu quản lý đất đai, nguồn nước, khoáng sản và công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Phòng chống thiên tai: Xây dựng phương án ứng phó biến đổi khí hậu và trực tiếp điều hành công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn tại địa phương mới.

1.4 Các lĩnh vực phát sinh nhiều nhiệm vụ gồm:

- Quản lý đầu tư công;

- Quản lý đất đai;

- Quản lý xây dựng;

- Bảo vệ môi trường;

- Phát triển sản xuất nông nghiệp;

- Quản lý tài sản công.

II. NGUỒN LỰC NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO NĂM 2026

1. Chi thường xuyên

Trong đó:Tổng dự toán chi thường xuyên năm 2026 được giao sau khi trừ tiết kiệm: 224.709 triệu đồng Trong đó:

- Quản lý hành chính nhà nước 30.882 triệu đồng;

- Sự nghiệp giáo dục 128.582 ;

- Chi khoa học công nghệ: 390 triệu đồng;

- Chi An Ninh- Quốc Phòng: 5.251 triệu đồng;

- Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: 5.787 triệu đồng;

- Sự nghiệp văn hóa thông tin:1.511 triệu đồng Sự nghiệp phát thanh, truyền hình: 350 triệu đồng;

- Sự nghiệp thể dục, thể thao: 375 triệu đồng;

- Sự nghiệp bảo vệ môi trường: 3.042 triệu đồng;

- Chi hoạt động kinh tế: 15.319 triệu đồng;

- Chi đảm bảo xã hội 32.102 triệu đồng;

- Chi khác 1.118 triệu đồng.

2 Tổng chi thường xuyên đến ngày 15/6/2026: 104.380,9 triệu đồng: Trong đó:

- Chi quản lý hành chính: 15.401,8 triệu đồng;

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 46.357,5 triệu đồng;

- Chi sự nghiệp y tế: 1.966,1 triệu đồng; - Chi sự nghiệp văn hóa,thông tin: 1.217,2 triệu đồng;

- Chi thể dục,thể thao: 103,44 triệu đồng;

- Chi phát thanh, truyền thanh: 189,61 triệu đồng; - Chi sự nghiệp môi trường: 1.035,1 triệu đồng;

- Chi sự nghiệp kinh tế: 249 triệu đồng.

- Chi quốc phòng, an ninh: 2.996,6 triệu đồng. - Chi bảo đảm xã hội: 18.136,20 triệu đồng.

Đánh giá:

- Nguồn chi thường xuyên cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương.

- Một số nhiệm vụ mới phát sinh sau phân cấp chưa được bố trí định mức riêng.

III. NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

Năm 2026, UBND xã Trần Phú được giao **kế hoạch vốn đầu tư công với tổng mức khoảng 45.306 triệu đồng**, để thực hiện các nhiệm vụ đầu tư theo phân cấp quản lý. Bao gồm

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Lũy kế giải ngân			Tỷ lệ %
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nguồn BSMT Thành phố	Nguồn tiền đất	Tổng cộng	Nguồn BSMT Thành phố	Nguồn tiền đất	
I	*II*	*1=2+3*	*2*	*3*	*4=5+6*	*5*	*6*	*7=4/1*
	THỰC HIỆN DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	**45.306**	**30.175**	**15.132**	**12.665**	**12.665**	**-**	**27,95%**
1	Xây mới Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng và một số hạng mục phụ trợ trường THCS Hiệp Cát	600	600	-	-	-	-	0%
2	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Hiệp Cát đoạn từ Nghĩa trang Liệt sỹ đi dốc đê Kinh Dương	1.173	781	392	575	575	-	49%
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông đoạn từ đường đê đến bến phà Lấu	3.792	2.826	966	1.926	1.926	-	51%

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Lũy kế giải ngân			Tỷ lệ %
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nguồn BSMT Thành phố	Nguồn tiền đất	Tổng cộng	Nguồn BSMT Thành phố	Nguồn tiền đất	
I	*II*	*1=2+3*	*2*	*3*	*4=5+6*	*5*	*6*	*7=4/1*
	Khê và khu dân cư thôn Lấu Khê, xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng							
6	Hoàn thiện hạ tầng khu tái định cư Cát Khê	231	154	77	154	154	-	67%
7	Đèn LED trang trí các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã	58	39	19	-	-	-	0%
9	Sửa chữa sân trước nghĩa trang Liệt sỹ Thanh Quang	377	251	126	251	251	-	67%
10	Cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa các thôn trên địa bàn xã	290	193	97	193	193	-	67%
11	Xây mới bếp ăn bán trú trường Mầm non Thanh Quang	812	541	271	541	541	-	67%
12	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Trần Phú, đoạn kết nối đường tỉnh 390 đến đường tỉnh 390D	3.593	-	3.593	-	-	-	0%
13	Cải tạo bãi rác tập trung xã Trần Phú	1.820	1.145	675	796	796	-	44%
14	Công trình Cải tạo tuyến đường trục thôn Trực Trì đi đường dẫn cầu Tân An xã Trần Phú	4.500	4.500		2.200	2.200	-	49%
15	Công trình Cải tạo đường nối từ đường 183 cũ đến Quốc lộ 37, từ QL 37 đi xã Hợp Tiến, từ đường xã Hợp Tiến đi thôn Lê Hà	4.000	4.000		2.226	2.226	-	56%
16	Tuyến đường thôn Lê Hà giáp khu dân cư phía Đông QL 37 (hoàn trả hạ tầng đường cũ)	100	100		-	-	-	0%
17	Cải tạo tuyến đường nối thôn Kinh Dương - Cát Khê	450	450		33	33	-	7%
18	Cải tạo mặt đường, rãnh thoát nước các tuyến đường của các thôn	4.631	4.431	200	2.784	2.784	-	60%
19	Nâng cấp, cải tạo đoạn đường từ đường tỉnh 390D đến khu tưởng niệm Bác Hồ (đường Bác Hồ về thăm Nam Chính)	1.300	800	500	-	-	-	0%

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Lũy kế giải ngân			Tỷ lệ %
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nguồn BSMT Thành phố	Nguồn tiền đất	Tổng cộng	Nguồn BSMT Thành phố	Nguồn tiền đất	
I	*II*	*1=2+3*	*2*	*3*	*4=5+6*	*5*	*6*	*7=4/1*
20	Quy hoạch, Mở rộng nâng cấp, Block vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng, rãnh thoát nước đường tỉnh 390	5.279	-	5.279	-	-	-	0%
21	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới cạnh sân thể thao thôn Mạn Đê	5.500	2.563	2.937	-	-	-	0%
22	Xây mới trường Mầm non Nam Chính	1.500	1.500		-	-	-	0%
23	Xây mới trường Tiểu học và THCS Thanh Quang (24 phòng học và các phòng chức năng, khu làm việc)	1.500	1.500		-	-	-	0%
24	Nhà đa năng trường Tiểu học Hiệp Cát	1.500	1.500		-	-	-	0%
25	Bếp ăn bán trú và các công trình phụ trợ Trường mầm non Quốc Tuấn, xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng	1.500	1.500		987	987	-	66%
26	Sân bóng đá mini và sửa chữa cải tạo thư viện trường Tiểu học Nam Trung	800	800		-	-	-	0%

IV. MỨC ĐỘ BẢO ĐẢM NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN

1. Kết quả bảo đảm nguồn lực

Qua rà soát, nguồn lực ngân sách hiện nay cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền trên địa bàn xã.

Trong đó:

- Các nhiệm vụ quản lý hành chính nhà nước được bảo đảm kinh phí thực hiện.

- Các nhiệm vụ an sinh xã hội, giáo dục, y tế, quốc phòng - an ninh được bố trí nguồn lực tương đối đầy đủ.

- Các nhiệm vụ đầu tư công trọng điểm được bố trí vốn theo kế hoạch trung hạn và hằng năm.

2. Các nhiệm vụ còn khó khan

- Kinh phí duy tu, bảo dưỡng hệ thống giao thông nông thôn còn hạn chế.

- Nguồn lực xử lý môi trường tại các điểm tập kết rác thải chưa đáp ứng nhu cầu thực tế.

- Kinh phí phục vụ chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành còn

thấp.

- Thiếu cán bộ có chuyên môn sâu về quản lý đầu tư xây dựng và quản lý dự án.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Nguồn lực ngân sách được phân bổ cơ bản kịp thời.

- Các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền được triển khai đồng bộ, thông suốt.

- Công tác quản lý đầu tư công từng bước được nâng cao, bám sát vào các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một số nhiệm vụ mới phát sinh chưa được bố trí nguồn lực tương xứng.

- Nguồn lực dành cho chuyển đổi số còn hạn chế.

- Chưa có cán bộ chuyên trách về quản lý dự án đầu tư công.

- Tiến độ giải ngân một số dự án còn chậm so với yêu cầu.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị UBND thành phố, Sở Tài chính xem xét bổ sung kinh phí đối với các nhiệm vụ mới phát sinh sau phân cấp, phân quyền.

- Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh định mức phân bổ chi thường xuyên đối với cấp xã phù hợp với khối lượng nhiệm vụ tăng thêm sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Đề nghị tăng nguồn lực đầu tư cho công tác chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hiện đại hóa nền hành chính.

- Đề nghị tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về quản lý đầu tư công, quản lý dự án, giải ngân vốn đầu tư công và quản lý tài sản công cho đội ngũ cán bộ cấp xã.

UBND xã Trần Phú báo cáo Sở Tài chính thành phố Hải Phòng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, PKT.

TM. UBND XÃ CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TRẦN PHÚ T.P HẢI PHÒNG

Vũ Quang Hoàng